TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v ly hôn giữa chị A và anh V

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng A, sinh năm 1995 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: A Nguyễn Duy V, sinh năm 1990 "vắng mặt"

HKTT: Thôn Q1, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017 và trong các lời khai, nguyên đơn chị Phạm Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Duy V tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L ngày 06/3/2014. Tháng 8 năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế hàng ngày. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Duy V là bị đơn có địa chỉ tại thôn Q1, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn quy định anh V không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Duy V, nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Hồng A vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy quyền lợi của chị A và anh V đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phạm Hồng A và anh Nguyễn Duy V là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra xô xát. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 8 năm 2014, hai bên đã sống ly thân. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với anh V. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh V đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn

cứ cho chị A và anh V được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Chị Phạm Hồng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hồng A được ly hôn với anh Nguyễn Duy V.

2. Án phí: Chị Phạm Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002804 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện L;
-THADS huyện L;
-UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hường